

NHỮNG YẾU TỐ CẤU THÀNH CHỈ TIÊU GDP VÀ CÁC GIÁC ĐỘ NGHIÊN CỨU KHÁC NHAU

Phạm Đình Hàn – Vụ TKQG

I. Bản chất chỉ tiêu GDP

Trong mỗi quốc gia, sản xuất là nền tảng của đời sống xã hội. Kết quả hoạt động của nền sản xuất xã hội ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của quốc gia đó, ảnh hưởng đến các mối quan hệ (kinh tế - chính trị) của quốc gia đó với mọi quốc gia khác trên thế giới.

Về bản chất chỉ tiêu GDP có thể khái quát như sau: Chỉ tiêu GDP được xác lập, nó cho biết - về khối lượng - tổng khối lượng sản phẩm được sản xuất thêm ra bao gồm cả khấu hao của một quốc gia

trong một thời kỳ nhất định - thường là một năm đồng thời - về giá trị - cho biết tổng các thu nhập từ sản xuất sản sinh ra từ quốc gia đó. Chính vì ý nghĩa đó, GDP phản ánh kết quả hoạt động của nền kinh tế quốc gia - là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp quan trọng nhất trong cả hệ thống các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp mà hiện nay được sử dụng hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Chỉ tiêu GDP được thiết lập nhằm mục đích phản ánh kết quả hoạt động của các ngành sản xuất trên lãnh thổ kinh tế của một quốc gia (hoặc một vùng lãnh thổ, một bang, một huyện...) trong một

thời kỳ kế toán nhất định (thường là một năm). GDP là thước đo hiệu suất hoạt động các ngành sản xuất trên lãnh thổ kinh tế của một quốc gia (hoặc một vùng lãnh thổ, một bang, một huyện...). Qua GDP ta biết được nguồn sản xuất (vật chất và dịch vụ) tạo thêm cho toàn xã hội, phục vụ cho nhu cầu sử dụng vào các mục đích khác nhau: Tiêu dùng vào đời sống xã hội, đầu tư tích lũy, xuất khẩu... Cũng qua GDP, ta biết được các khoản thu nhập được tạo ra từ sản xuất của quốc gia đó qua quá trình hoạt động của các ngành sản xuất - hợp đến nền sản xuất xã hội - nền tảng của tổng thu nhập của quốc gia đó, cơ sở của đời sống xã hội trong các chi tiêu thực tế thường nhật.

II. Các giác độ nghiên cứu khác nhau về chỉ tiêu GDP

GDP được các nhà quản lý kinh tế, các nhà nghiên cứu chiến lược phát triển xem xét trên hai giác độ khác nhau, đó là xem xét về mặt giá trị và mặt hiện vật (hoặc giá trị sử dụng).

Trong các hệ thống các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, GDP là chỉ tiêu duy nhất thể hiện trên hai giác độ nghiên cứu khác nhau. Đó là một đặc thù thể hiện tính chất quan trọng nhất của chỉ tiêu này trong cả hệ thống.

Chúng ta lần lượt xem xét các giác độ nghiên cứu GDP.

1 - Trên giác độ nghiên cứu về mặt hiện vật, như trên đã chỉ ra: GDP bằng tổng mọi sản phẩm vật chất và dịch vụ thuộc các ngành sản xuất hoạt động trên lãnh thổ kinh tế của quốc gia sáng tạo thêm trong một thời kỳ kế toán (thường là một năm). Điều đó có nghĩa là: Trong GDP đã loại trừ mọi sản phẩm các ngành sử dụng lẫn của nhau, tiêu dùng trong sản

phẩm để sản xuất ra sản phẩm mới. Tổng sản phẩm (vật chất và dịch vụ) được sản xuất thêm này, sẽ được xã hội sử dụng vào các mục đích khác nhau. Không có loại sản phẩm nào bị dư thừa trong xã hội:

- + Sử dụng vào tiêu dùng đời sống xã hội
- + Đầu tư tích lũy vào sản xuất
- + Xuất khẩu.

Ví dụ 1: Số lượng thóc là 1200 tấn do X người nông dân (thuộc ngành 1 - ngành Nông, Lâm nghiệp) sản xuất ra năm 2000 là loại sản phẩm vật chất, được sử dụng vào các mục đích sau:

- + Các khoản chi phí cho sản xuất: 200 tấn
- + Làm lương thực ăn hàng ngày (tiêu dùng vào đời sống xã hội): 700 tấn
- + Dự trữ làm giống cho năm sau (đầu tư tích lũy tái sản xuất): 10 tấn
- + Bán ra ngoài nước (xuất khẩu): 290 tấn

Tổng cộng GDP của X người nông dân đó là $700 + 10 + 290 = 1000$ tấn. Nếu tính theo giá trị với 1500 đồng/kg thóc ta có GDP của X người nông dân đó theo giá trị là 1500 triệu đồng.

Ví dụ 2: Đoàn xiếc Việt Nam đạt doanh thu biểu diễn trong năm 2000 là 1650 triệu đồng, trong đó chi phí mua các sản phẩm vật chất và dịch vụ phục vụ biểu diễn là 450 triệu đồng. Sản phẩm dịch vụ đó do các nghệ sỹ thuộc ngành 15 - Văn hóa TDTT sản xuất ra, được sử dụng vào các mục đích sau:

- + Phục vụ đời sống văn hóa nhân dân trong nước (tiêu dùng vào đời sống xã hội): 850 triệu đồng
- + Bán sản phẩm dịch vụ ra nước ngoài (xuất khẩu): 400 triệu đồng.

Tổng cộng GDP của đoàn xiếc đó là: 1250 triệu đồng (= 850 triệu đồng + 400 triệu đồng).

Trên giác độ xem xét GDP về mặt hiện vật tức xem xét về mặt giá trị sử dụng, các nhà nghiên cứu kinh tế thế giới đã đưa ra công thức tính nguồn và sử dụng như sau:

$$GDP = C + I + (X - M)$$

Trong đó:

GDP: Tổng sản phẩm được sản xuất thêm trong một thời kỳ kế toán (thường là một năm). Đây chính là “nguồn” sản phẩm chính và chủ yếu cho quốc gia sử dụng

C: Tiêu dùng cuối cùng các sản phẩm vào đời sống toàn xã hội

I: Đầu tư tích lũy các loại sản phẩm vào sản xuất cho thời kỳ sau

(X - M): Thuần xuất khẩu sản phẩm ra khỏi quốc gia.

Nếu xét theo các ví dụ trên, ta có các khối lượng sử dụng GDP sau:

Ví dụ 1:

GDP của X người nông dân năm 2000 là 1000 tấn thóc (= 1500 triệu đồng). Với C là 700 tấn (= 1050 triệu đồng), I là 10 tấn (= 15 triệu đồng), (X - M) là 290 tấn (= 435 triệu đồng)

Ví dụ 2 trên: GDP của đoàn xiếc năm 2000 là 1250 triệu đồng với C là 850 triệu đồng, (X - M) là 400 triệu đồng.

Như vậy, qua giá trị thực tế nguồn sử dụng sản phẩm đã giúp cho Nhà nước và các nhà quản lý kinh tế biết được thực tế mức sống của toàn xã hội (qua C), thực trạng giá trị đầu tư tích lũy tài sản cho sản xuất (qua I) và mối quan hệ “làm ăn” buôn bán với nước ngoài (qua X - M), cơ cấu các phần sử dụng đó, từ đó có các chính

sách điều chỉnh giữa tiêu dùng đời sống xã hội với chi đầu tư tích lũy tài sản sản xuất, giữa xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa vật chất và dịch vụ.

2- Trên giác độ xem xét về mặt giá trị: GDP bằng tổng các chi phí của “chủ sản xuất” hoạt động trong các ngành (cấp I) tạo ra giá trị gia tăng của sản phẩm được ký hiệu là V^* và M^* đồng thời cùng các chi phí đó tạo nên các tổng thu nhập của mọi thành viên bất kể là thường trú hay không thường trú của quốc gia sở tại là chủ nhân các nhân tố lao động, tiền bạc, vốn liếng... tham gia vào quá trình sản xuất trên lãnh thổ kinh tế của quốc gia sở tại trong một thời kỳ kế toán (thường là 1 năm).

Cụ thể hơn, khi xem xét về mặt giá trị, song với địa vị là “chủ sản xuất”, GDP bằng tổng các chi phí trong hoạt động sản xuất tạo ra giá trị gia tăng của sản phẩm, được sản xuất ra trong một thời kỳ kế toán (thường là một năm). Các chi phí đó gồm 4 nhóm sau:

1. Giá trị công lao động của người sản xuất (ký hiệu là V^*):
 - + Tiền lương chính, phụ
 - + Các khoản có tính chất lương khác.
2. Giá trị thuế sản xuất (không kể trợ cấp cho sản xuất) nộp cho Nhà nước (M^*1 trong M^*)
3. Giá trị hoàn vốn cố định (giá trị hao mòn TSCĐ) (M^*2 trong M^*)
4. Thặng dư sản xuất (M^*3 trong M^*), bao gồm các chi phí:
 - + Lợi tức cổ phần ($M^*3.1$)
 - + Lợi tức kinh doanh ($M^*3.2$)
 - + Lãi tiền vay vốn khác ($M^*3.3$)
 - + Tiền thuê các loại tài sản đặc biệt ($M^*3.4$): Vùng trời, đất đai, vùng biển.

3 - Khi xem xét về mặt giá trị, song với địa vị là “chủ sở hữu” các nhân tố về lao động, vốn liếng, tiền bạc, của cải... mà các nhân tố đó được “chủ sản xuất” huy động vào hoạt động sản xuất của ngành mình để tạo ra sản phẩm mới, thì GDP bằng tổng các thu nhập (hình thành từ các chi phí mà “chủ sản xuất” thực hiện) của các “chủ sở hữu” các nhân tố đó (về lao động, vốn liếng, tiền bạc, của cải...) sau một thời kỳ kế toán (thường là 1 năm). Các loại thu nhập đó hình thành theo 4 nhóm chi phí của “chủ sản xuất” đã trình bày ở phần trên. Cụ thể:

1. Giá trị công lao động của người sản xuất (ký hiệu là V^*): Khoản này những người lao động trực tiếp thu.

2. Giá trị thuế sản xuất (M^*1). Khoản này Nhà nước thu vào ngân sách. Đây thực chất là “công” quản lý, điều hành vĩ mô nền kinh tế quốc gia .

3. Giá trị hoàn vốn cố định (M^*2) (giá trị hao mòn TSCĐ). Khoản này chủ sở hữu TSCĐ thu

4. Thặng dư sản xuất (M^*3):

+ Lợi tức cổ phần: Khoản này các cổ đông thu

+ Lợi tức kinh doanh: Khoản này các thành viên trong ban quản trị, ban giám đốc thu. Đây thực chất là “công” quản lý, điều hành đơn vị sản xuất

+ Lãi tiền vay vốn: Các chủ vốn cho vay thu

+ Tiền thuê các loại tài sản đặc biệt (vùng trời, đất đai, vùng biển): Thuộc sở hữu của Nhà nước, do đó Nhà nước thu các khoản cho thuê này.

Về mặt giá trị, GDP được chia ra các nhóm thu nhập (từ sản xuất) sau:

GDP = Thu nhập bù đắp công lao động cá nhân

- Lao động trực tiếp (V^*)

- Lao động gián tiếp ($M^*3.2$)

+ Thu công quản lý của Nhà nước (M^*1)

+ Thu nhập hoàn vốn:

- Hoàn vốn cố định (M^*3)

- Hoàn vốn lưu động ($M^*3.1, M^*3.3$)

- Hoàn vốn đặc biệt ($M^*3.4$)

Như vậy, qua các khoản thu nhập trên, các khoản thu nhập cốt lõi trong tổng thu nhập, đã giúp cho các nhà quản lý kinh tế biết được mức thu nhập của các tầng lớp lao động thuộc các ngành nghề khác nhau, biết được mức đóng góp, huy động vào ngân sách quốc gia của các ngành và thành phần kinh tế và kết quả kinh doanh trong hoạt động sản xuất như thế nào?...Từ đó điều chỉnh các chính sách kinh tế cho phù hợp với thực trạng của nền sản xuất xã hội.

Xét theo các ví dụ trên, ta có các yếu tố thu nhập sau:

Ví dụ 1:

+ Thu nhập của X người nông dân từ công lao động (V^*) năm 2000 là: 900 triệu đồng

+ Thuế nông nghiệp (M^*1) năm 2000 nộp vào ngân sách là: 150 triệu đồng

+ Khấu hao TSCĐ (M^*2) năm 2000 là 100 triệu đồng

+ Thặng dư sản xuất (M^*3) năm 2000 là 350 triệu đồng

Ví dụ 2:

+ Thu nhập của diễn viên và lãnh đạo đoàn xiếc từ công lao động (V^*) năm 2000 là: 650 triệu đồng

+ Thuế (M*1) năm 2000 nộp vào ngân sách là: 250 triệu đồng

+ Khấu hao TSCĐ (M*2) năm 2000 là 100 triệu đồng

+ Thặng dư sản xuất (M*3) năm 2000 là 250 triệu đồng

III. Các phương pháp xác định GDP

Việc đưa ra ba phương pháp tính GDP là dựa vào các góc độ xem xét khác nhau về GDP. Cụ thể là:

1 - Dựa vào góc độ xem xét về mặt hiện vật, tức mặt giá trị sử dụng, ta có GDP xác định theo phương pháp sử dụng sản phẩm (the expenditure approach), thể hiện ở công thức sau:

$$GDP = C + I + (X+M) \quad (1)$$

Tức: GDP = Tổng giá trị sản phẩm sử dụng tiêu dùng cuối cùng toàn xã hội (C)

+ Tổng giá trị đầu tư tích lũy tài sản cho sản xuất (I)

+ Thuần (xuất trừ (-) nhập) giá trị xuất khẩu sản phẩm vật chất và dịch vụ (X-M)

Theo các ví dụ trên, ta có phương pháp tính GDP theo phương pháp sử dụng sản phẩm như sau:

Ví dụ 1: GDP của X người nông dân năm 2000 theo hiện vật = 650 tấn + 100 tấn + 350 tấn = 1000 tấn thóc

GDP của X người nông dân năm 2000 theo giá trị = 1050 triệu đồng + 15 triệu đồng + 435 triệu đồng = 1500 triệu đồng

Ví dụ 2: GDP của đoàn xiếc năm 2000 = 850 triệu đồng + 400 triệu đồng = 1250 triệu đồng

Dựa vào góc độ xem xét GDP về mặt giá trị, ta có 2 phương pháp xác định GDP.

2 - Xem xét GDP về mặt giá trị, với địa vị “chủ sản xuất” tức địa vị của những người chi phí trong quá trình sản xuất để tạo ra giá trị gia tăng của sản phẩm, ta có phương pháp sản xuất (the production approach) để xác định GDP, thể hiện ở công thức sau:

$$GDP = (V_j^* + M_j^*)$$

Trong đó: $V_j^* + M_j^*$ là giá trị gia tăng của ngành j (trong 20 ngành sản xuất cấp I).

Thực tế trong các khoản chi phí, chủ sản xuất thường thể hiện chính xác các khoản chi phí trung gian, do đó phương pháp tính GDP theo phương pháp sản xuất được thể hiện gián tiếp, theo công thức:

$$GDP = (GO_j - C_j^*) \quad (2)$$

Trong đó: GO là giá trị sản xuất của ngành j

C_j^* là giá trị chi phí trung gian của ngành j

Theo các ví dụ trên, ta có phương pháp tính GDP theo phương pháp sản xuất như sau:

Ví dụ 1: GDP của X người nông dân năm 2000 theo hiện vật = 1200 tấn thóc - 200 tấn = 1000 tấn thóc

GDP của X người nông dân năm 2000 theo giá trị = 1800 triệu đồng - 300 triệu đồng = 1500 triệu đồng

Ví dụ 2 trên: GDP của đoàn xiếc năm 2000 = 1650 triệu đồng - 450 triệu đồng = 1200 triệu đồng

3 - Xem xét GDP về mặt giá trị, song với địa vị của người đi làm thuê tức địa vị chủ sở hữu các nhân tố: Lao động, vốn, tài sản... cho chủ sản xuất thuê các nhân tố vào hoạt động sản xuất và sau một thời kỳ kế toán (thường là 1 năm)

nhận được các khoản thu nhập bù đắp lại giá trị các nhân tố thuê đó, ta có phương pháp thu nhập (the income approach) để xác định GDP, thể hiện ở công thức sau:

$$GDP = V^* + M^*1 + M^*2 + M^*3 \quad (3)$$

Trong đó:

V^* : Thu nhập bù đắp sức lao động trực tiếp trong sản xuất

M^*1 : Thu nhập của Nhà nước từ công quản lý điều hành sản xuất quốc gia

M^*2 : Thu nhập hoàn vốn cố định (giá trị hao mòn TSCĐ)

M^*3 : Thu nhập về các khoản lợi tức vốn, kinh doanh (thặng dư sản xuất),...

Theo các ví dụ trên, ta có phương pháp tính GDP theo phương pháp thu nhập như sau:

Ví dụ 1: GDP của X người nông dân năm 2000 theo giá trị = 900 triệu đồng + 150 triệu đồng + 100 triệu đồng + 350 triệu đồng = 1500 triệu đồng

Ví dụ 2: GDP của đoàn xiếc năm 2000 = 650 triệu đồng + 250 triệu đồng + 100 triệu đồng + 250 triệu đồng = 1250 triệu đồng

Như vậy, rõ ràng là với 3 phương pháp tính GDP trên đều cho cùng một giá trị; song xét về phương diện độ tin cậy trong các quyết toán từ cơ sở (các chi phí mua sản phẩm sử dụng trong sản xuất) thì phương pháp sản xuất được (2) sử dụng là chủ yếu. Hai phương pháp kia được thực hiện để đối soát và xem xét kết quả tính toán và giúp cho việc phân tích nhằm các mục đích khác nhau.